

Bài 1. TIN HỌC LÀ MỘT NGÀNH KHOA HỌC

Câu1 Chọn phương án ghép đúng nói về thuật ngữ *tin học* trong các câu sau: Tin học là

- A. ngành khoa học về xử lý thông tin tự động dựa trên máy tính điện tử
- B. áp dụng máy tính trong các hoạt động xử lý thông tin
- C. máy tính và các công việc liên quan đến máy tính điện tử
- D. lập chương trình cho máy tính

Câu2 Hãy chọn phương án ghép đúng nhất: Máy tính trở thành công cụ lao động không thể thiếu được trong xã hội hiện đại vì:

- A. Máy tính cho ta khả năng lưu trữ và xử lý thông tin
- B. Máy tính giúp cho con người giải tất cả các bài toán khó
- C. Máy tính là công cụ soạn thảo văn bản và cho ta truy cập vào Internet để tìm kiếm thông tin.
- D. Máy tính tính toán cực kì nhanh và chính xác

Câu3 Nền văn minh thông tin gắn liền với loại công cụ nào

- A. Động cơ hơi nước
- B. Máy điện thoại
- C. Máy tính điện tử
- D. Máy phát điện

Câu4 Hãy chọn phương án ghép đúng: Tin học là một ngành khoa học vì đó là ngành

- A. nghiên cứu máy tính điện tử
- B. sử dụng máy tính điện tử
- C. được sinh ra trong nền văn minh thông tin
- D. có nội dung, mục tiêu, phương pháp nghiên cứu riêng

Câu5 Phát biểu nào sau đây là không chính xác?

- A. Dung lượng bộ nhớ ngày càng tăng
- B. Dung lượng đĩa cứng ngày càng tăng
- C. Giá thành máy tính ngày càng tăng
- D. Tốc độ máy tính ngày càng tăng

Câu6 Hãy chọn phương án đúng nhất: Hệ thống tin học gồm các thành phần:

- A. Người quản lí, máy tính và Internet
- B. Sự quản lí và điều khiển của con người, phần cứng và phần mềm
- C. Máy tính, phần mềm và dữ liệu
- D. Máy tính, mạng và phần mềm

Câu 10: Đặc điểm của máy tính?

- A. Lưu trữ một lượng lớn thông tin trong một không gian nhỏ
- B. Có thể liên kết các máy tính với nhau cùng chia sẻ tài nguyên
- C. Tốc độ xử lý nhanh và chính xác
- D. Cả 3 đặc điểm trên

Câu 11: Xã hội loài người đang được coi là bước vào văn minh nào?

- A. Nền văn minh nông nghiệp
- B. Nền văn minh công nghiệp
- C. Nền văn minh mặt dịch
- D. Nền văn minh thông tin

BÀI 2. THÔNG TIN VÀ DỮ LIỆU

Câu 1: Chọn phát biểu đúng trong các câu sau

- A. Một byte có 8 bit
- B. RAM là bộ nhớ ngoài.
- C. Dữ liệu là thông tin
- D. Đĩa mềm là bộ nhớ trong.

Câu 2: Chọn phát biểu đúng trong các câu sau:

- A. 8 bytes = 1 bit.
- B. CPU là vùng nhớ đóng vai trò trung gian giữa bộ nhớ và các thanh ghi.
- C. Đĩa cứng là bộ nhớ trong.
- D. Dữ liệu là thông tin đã được đưa vào trong máy tính

Câu 3: Chọn phát biểu đúng trong các câu sau :

A. Hệ thập lục phân sử dụng 10 chữ số từ 0 đến 9.

B. Hệ thập lục phân sử dụng 10 chữ số từ 0 đến 9 và 6 chữ cái A, B, C, D, E, F

C. Hệ thập lục phân sử dụng 2 chữ số từ 0 và 1.

D. Hệ thập lục phân sử dụng 7 chữ cái I, V, X, L, C, D, M

Câu 4: Chọn câu đúng

A. 1MB = 1024KB

B. 1B = 1024 Bit

C. 1KB = 1024MB

D. 1Bit = 1024B

Câu 5: Hãy chọn phương án ghép đúng: mã hóa thông tin thành dữ liệu là quá trình

A. Chuyển thông tin bên ngoài thành thông tin bên trong máy tính

B. Chuyển thông tin về dạng mà máy tính có thể xử lý được

C. Chuyển thông tin về dạng mã ASCII

D. Thay đổi hình thức biểu diễn để người khác không hiểu được

Câu 6: Hãy chọn phương án ghép đúng: 1 KB bằng

A. 2^{10} bit

B. 1024 byte

C. Cả A và B đều sai

D. Cả A và B đều

đúng

Câu 7: Hãy chọn phương án ghép đúng: Hệ đếm nhị phân được sử dụng phổ biến trong tin học vì

A. Dễ biến đổi thành dạng biểu diễn trong hệ đếm 10

B. Là số nguyên tố chẵn duy nhất

C. Một mạch điện có hai trạng thái (có điện/không có điện) có thể dùng để thể hiện tương ứng "1", "0"

D. Dễ dùng

Câu 8: Thông tin là gì

A. Các văn bản và số liệu

B. Hiểu biết của con người về một thực thể, sự vật, khái niệm, hiện tượng nào đó

C. Văn bản, Hình ảnh, Âm thanh

D. Hình ảnh, âm thanh

Câu 9: Mùi vị là thông tin

A. Dạng phi số

B. Dạng số

C. Chưa có khả năng thu thập, lưu trữ và xử lý được

D. Vừa là dạng số vừa là dạng phi số

Câu 10: Mã nhị phân của thông tin là

A. Dây bit biểu diễn thông tin đó trong máy tính

B. Số trong hệ thập lục

C. Số trong hệ nhị phân

D. Số trong hệ hexa

Câu 11: Phát biểu nào sau đây là phù hợp nhất về khái niệm bit ?

A. Đơn vị đo khối lượng kiến thức

B. Chính chữ số 1

C. Đơn vị đo lường thông tin

D. Một số có 1 chữ số

Câu 12: Sách giáo khoa thường chứa thông tin dưới dạng :

A. văn bản

B. hình ảnh

C. âm thanh

D. Cả 2 câu A, B đều đúng

Câu 13: Trong các hệ đếm dưới đây, hệ đếm nào được dùng trong Tin học :

A. hệ đếm cơ số 16

B. hệ đếm cơ số thập phân

C. hệ đếm cơ số nhị phân

D. Cả A, B, C đều đúng

Câu 14: Hãy chọn phương án ghép đúng nhất. Số kí tự chuẩn của bộ mã ASCII là :

A. 256

B. 128

C. 512

D. 255

Câu 15: 1 byte bằng bao nhiêu bit?

A. 2 bit

B. 10 bit

C. 8 bit

D. 16 bit

Câu 16: Chọn phát biểu đúng trong các câu sau:

A. Dữ liệu là thông tin đã được đưa vào trong máy tính

B. CPU là vùng nhớ đóng vai trò trung gian giữa bộ nhớ và các thanh ghi.

- C. Đĩa cứng là bộ nhớ trong.
D. 8 bytes = 1 bit.

BÀI 3: GIỚI THIỆU VỀ MÁY TÍNH

Câu 1: Chọn phát biểu đúng trong các câu sau:

- a. Bộ nhớ ngoài là các đĩa cứng, đĩa mềm, Ram, ROM.
b. Bộ nhớ ngoài là các đĩa cứng, đĩa mềm, đĩa CD, thiết bị Flash
c. Bộ nhớ trong là các đĩa cứng, đĩa mềm.
d. Bộ nhớ ngoài có ROM và RAM.

Câu 2: Chọn phát biểu đúng trong các câu sau

- a. Hệ nhị phân sử dụng các chữ số 1 và 2.
b. Hệ thập phân sử dụng các chữ số từ 0 đến 9 và A, B, C, D, E, F.
c. RAM là bộ nhớ trong, là nơi có thể ghi, xoá thông tin trong lúc làm việc
d. ROM là bộ nhớ trong, là nơi có thể ghi, xoá thông tin trong lúc làm việc

Câu 3: Phát biểu nào sau đây là đúng:

- a. Máy tính dùng hệ đếm La Mã để biểu diễn số
b. Bộ nhớ là thành phần phải có của mọi máy tính
c. Màn hình và bàn phím là các thiết bị không quan trọng của một máy tính
d. Cả 2 câu A_, B_ đều đúng.

Câu 4: Chọn câu phát biểu đúng nhất. Thiết bị ra là:

- a. Màn hình
b. Bàn phím.
c. Máy in
d. Cả 2 câu A_ và C_ đều đúng

Câu 5: Chọn câu phát biểu đúng nhất trong các câu sau

- a. Các thiết bị ra gồm: bàn phím, chuột, loa.
b. Các thiết bị ra gồm: bàn phím, màn hình, máy in.
c. Các thiết bị vào gồm: bàn phím, chuột, máy quét hình (máy Scan)
d. Các thiết bị vào gồm: bàn phím, chuột, màn hình.

Câu 6: Hãy chọn phương án ghép đúng: Hiện nay dung lượng thông thường của đĩa CD là?

- a. 300 MB
b. **700 MB**
c. 250 KB
d. 500 MB

Câu 7: Hãy chọn phương án ghép đúng nhất: Các bộ phận chính trong sơ đồ cấu trúc máy tính gồm:

- a. **CPU, bộ nhớ trong/ngoài, thiết bị vào/ra**
b. Bàn phím và con chuột
c. Máy quét và ổ cứng
d. Màn hình và máy in

Câu 8: Hãy chọn phương án ghép đúng nhất: Bộ nhớ chính (bộ nhớ trong) bao gồm

- a. thanh ghi và ROM
b. thanh ghi và RAM
c. ROM và RAM
d. cache và ROM

Câu 9: Hãy chọn phương án ghép đúng nhất: ROM là bộ nhớ dùng để

- a. chứa hệ điều hành MS DOS
b. người dùng có thể xóa hoặc cài đặt chương trình vào
c. chứa các dữ liệu quan trọng
d. chứa các chương trình hệ thống được hãng sản xuất cài đặt sẵn và người dùng thường không thay đổi được

Câu 10: Chọn phát biểu sai trong các câu sau:

- a. Bộ nhớ ngoài dùng để lưu trữ lâu dài các thông tin và hỗ trợ cho bộ nhớ trong.

- b. Các thông tin lưu trữ trong bộ nhớ ngoài sẽ không mất khi tắt máy.
- c. Thanh ghi là vùng nhớ đặc biệt được CPU sử dụng để lưu trữ tạm thời các lệnh và dữ liệu đang xử lý.
- d. Bộ nhớ trong dùng để lưu trữ lâu dài các thông tin và hỗ trợ cho bộ nhớ ngoài

Câu 11: Chọn phát biểu sai trong các câu sau:

- a. Dữ liệu trong bộ nhớ ngoài sẽ bị mất khi tắt máy hay cúp điện đột ngột
- b. Bộ nhớ ngoài thường là đĩa cứng, đĩa mềm, đĩa Compact.
- c. CPU gồm hai bộ phận: bộ điều khiển (CU - Control Unit) và bộ số học / logic (ALU - Arithmetic / Logic Unit).
- d. Phần cứng máy tính bao gồm :Bộ xử lý trung tâm (CPU), bộ nhớ trong/ngoài, thiết bị vào/ra.

Câu 12: Dựa vào sơ đồ cấu trúc máy tính đã học, hãy cho biết quá trình xử lý thông tin thực hiện theo quy trình nào trong những quy trình dưới đây (hay thứ tự các thao tác ở phần khái niệm hệ thống tin học):

- a. Xử lý thông tin --> Xuất dữ liệu --> Nhập; Lưu trữ thông tin
- b. Nhập thông tin --> Xử lý thông tin --> Xuất; Lưu trữ thông tin
- c. Nhập thông tin --> Lưu thông tin --> Xuất; Xử lý thông tin
- d. Xuất thông tin --> Xử lý dữ liệu --> Nhập; Lưu trữ thông tin

Câu 13: Chọn phát biểu sai trong các câu sau:

- a. Việc tổ chức thông tin ở bộ nhớ ngoài và việc trao đổi thông tin giữa bộ nhớ ngoài với bộ nhớ trong được thực hiện bởi một chương trình hệ thống gọi là hệ điều hành
- b. Máy quét là thiết bị để đưa hình ảnh vào máy tính.
- c. Webcam là thiết bị dùng để đưa hình ảnh từ máy tính ra bên ngoài
- d. Chuột là một thiết bị điều khiển dạng trỏ.

Câu 14: Thiết bị nào vừa là thiết bị vào vừa là thiết bị ra

- a. Máy chiếu
- b. Màn hình
- c. Modem
- d. Webcam

Câu 15: Thiết bị nào là thiết bị ra:

- a. Máy quét (máy Scan)
- b. Máy in (printer)
- c. Bàn phím
- d. Webcam

Câu 16: Thiết bị nào là thiết bị vào:

- a. Màn hình.
- b. Webcam
- c. Máy chiếu
- d. Máy in

Câu 17: Hãy chọn phương án ghép đúng. Trong máy tính, ổ đĩa cứng là thiết bị

- a. chuyên dùng để làm thiết bị vào
- b. chuyên dùng để làm thiết bị ra
- c. Cả a, b, đều sai
- d. Cả a, b đều đúng

Câu 18: Hãy chọn phương án ghép đúng nhất. Chuột máy tính là thiết bị ngoại vi dùng để

- a. vẽ hình với các phần mềm đồ họa
- b. sử dụng với hệ điều hành Windows (chọn lệnh và biểu tượng).
- c. nhập dữ liệu
- d. Cả a, b

Câu 19: Phát biểu nào sau đây là hợp lý nhất về RAM?

- a. dùng để lưu trữ dữ liệu và chương trình trong thời gian máy làm việc
- b. dùng để lưu trữ chương trình trong thời gian máy làm việc
- c. dùng để lưu trữ dữ liệu lâu dài
- d. Cả b và c

Câu 20: Hãy chọn phương án ghép đúng: Trong tin học sơ đồ khối là

- a. Ngôn ngữ lập trình bậc cao
- b. Sơ đồ mô tả thuật toán
- c. Sơ đồ về cấu trúc máy tính
- d. Sơ đồ thiết kế vi điện tử

Câu 21: Bộ nhớ truy nhập ngẫu nhiên RAM được viết tắt từ?

- a. Read Access Memory
- b. Random Access Memory

c. Rewrite Access Memory

d. Rewrite Access Memoe

Câu 22: Nhiệm vụ chủ yếu của khối xử lý trung tâm CPU là?

a. Thực hiện các phép toán số học và logic

b. Quyết định các thao tác mà chương trình đòi hỏi

c. Cả 2 đáp án trên đều đúng

d. Cả 2 đáp án trên đều sai

Câu 23: CPU là bộ não của máy tính, điều khiển mọi hoạt động của máy tính theo:**a. Chương trình lưu ở ổ đĩa cứng.**

b. Chương trình lưu ở đĩa mềm.

c. Chương trình lưu ở bộ nhớ trong.

d. Tất cả đều đúng

Bài 4: BÀI TOÁN VÀ THUẬT TOÁN

Câu 1: Chọn phát biểu đúng trong các câu sau :

A. Trong phạm vi Tin học , ta có thể quan niệm bài toán là việc nào đó mà ta muốn máy tính thực hiện.

B. Thuật toán (giải thuật) để giải một bài toán là một dãy hữu hạn các thao tác được sắp xếp theo một trình tự xác định sao cho sau khi thực hiện dãy thao tác đó , từ Input của bài toán này , ta nhận được Output cần tìm.

C. Sơ đồ khối là sơ đồ mô tả thuật toán .

D. Cả ba câu trên đều đúng**Câu 2: Bài toán giải phương trình bậc 2: $ax^2 + bx + c = 0$, xác định Input:**A. Input: Nhập số thực a, b, c, x, x^2 **B. Input: Nhập số thực a, b, c**

C. Input: Nhập số thực a, b, c, x

D. Cả 3 câu trên đều sai

Câu 4: Một thuật toán phải có các tính chất sau:

A. Tính đúng đắn

B. Tính xác định

C. Tính dừng

D. Cả 3 câu trên đều đúng**Câu 5: Bài toán tìm Max, xác định Output:**A. Output: Dãy N số nguyên dương $a_1, \dots, a_N$ B. Output: Số nguyên dương N và dãy số nguyên $a_1, \dots, a_N$

C. Output: Số nguyên dương N

D. Output: Giá trị lớn nhất Max**Câu 8: Bài toán tìm kiếm tuần tự, xác định Input?**

A. Input: Dãy A gồm N số nguyên k

B. Input: Dãy A gồm N số nguyên khác nhau $a_1, \dots, a_N$ **C. Input: Dãy A gồm N số nguyên khác nhau $a_1, \dots, a_N$ và số nguyên k**D. Input: Dãy A gồm N số nguyên $a_1, \dots, a_N$ và số nguyên k**Câu 9: Bài toán tìm kiếm tuần tự, xác định Output?****A. Output: Chỉ số i mà $a_i = k$ hoặc thông báo không có giá trị nào của dãy A bằng k**B. Output: Dãy A gồm N số nguyên khác nhau $a_1, \dots, a_N$ và số nguyên kC. Output: Dãy A gồm N số nguyên $a_1, \dots, a_N$ và số nguyên k

D. Output: Thông báo tìm thấy số k

Câu 10: Bài toán tìm kiếm nhị phân, xác định Input?A. Input: Dãy A gồm N số nguyên khác nhau $a_1, \dots, a_N$

B. Input: Dãy A gồm N số nguyên k

C. Input: Dãy A gồm N số nguyên $a_1, \dots, a_N$ và số nguyên k

D. Cả 3 câu trên đều sai

Câu 11: Khi dùng máy tính giải toán ta cần quan tâm đến các yếu tố?

A. Đưa vào máy thông tin gì (Input)

B. Cần lấy ra thông tin gì (Output)

C. Phương pháp giải toán

D. Cả hai câu a, b đều đúng

Câu 12: Có mấy cách trình bày thuật toán

- A. 2 cách B. 1 cách C. 4 cách D. 3 cách

Câu 13: Bài toán sắp xếp đảo ngược, xác định Input?

- A. Input: Giá trị lớn nhất Max
B. Input: Số nguyên dương A gồm N số nguyên $a_1, \dots, a_N$
C. Input: Dãy A được sắp xếp thành dãy không giảm
D. Input: Dãy A gồm N số nguyên $a_1, \dots, a_N$

Câu 15: Bài toán kiểm tra tính nguyên tố của một số nguyên, xác định Input:

- A. Input: Số nguyên dương N và dãy N số nguyên $a_1, \dots, a_N$
B. Input: dãy N số nguyên dương $a_1, \dots, a_N$
C. Input: N là số nguyên tố
D. Input: Số nguyên dương N

Câu 16: Output là gì?

- A. Thông tin vào B. Mã hóa thông tin
C. Thông tin ra D. Thuật toán

Câu 17: Bài toán kiểm tra tính nguyên tố của một số nguyên, xác định Output:

- A. Output: N không là số nguyên tố
B. Output: N là số nguyên tố
C. Output: N không là số nguyên tố hoặc N là số nguyên tố
D. Output: Số nguyên dương N

Câu 20: Input là?

- A. Chương trình con B. Thông tin ra
C. Thông tin vào D. Thuật toán

Bài 5. NGÔN NGỮ LẬP TRÌNH

Câu 1: Hãy chọn phương án ghép đúng. Chương trình dịch là chương trình:

- A. Chuyển đổi ngôn ngữ máy sang ngôn ngữ lập trình bậc cao
B. Chuyển đổi chương trình viết bằng NNLT bậc cao sang ngôn ngữ máy
C. Chuyển đổi hợp ngữ sang ngôn ngữ lập trình bậc cao
D. Chuyển đổi ngôn ngữ máy sang hợp ngữ.

Câu 2: Ngôn ngữ máy là gì?

- A. là bất cứ ngôn ngữ lập trình nào mà có thể mô tả thuật toán để giao cho máy tính thực hiện
B. là ngôn ngữ duy nhất mà máy tính có thể hiểu và thực hiện được
C. là ngôn ngữ gần với ngôn ngữ tự nhiên, có tính độc lập cao và không phụ thuộc vào các loại máy
D. Cả 2 câu B, C đều đúng

Câu 3: Trong các phát biểu sau, phát biểu nào đúng nhất về ngôn ngữ bậc cao?

- A. là loại ngôn ngữ mô tả thuật toán dưới dạng văn bản theo những quy ước nào đó và hoàn toàn không phụ thuộc vào các máy tính cụ thể
B. là loại ngôn ngữ mà máy tính không thực hiện trực tiếp được. Trước khi thực hiện phải dịch ra ngôn ngữ máy.
C. là ngôn ngữ gần với ngôn ngữ tự nhiên, có tính độc lập cao và không phụ thuộc vào các loại máy.
D. là loại ngôn ngữ có thể mô tả được mọi thuật toán

Câu 4: Hãy chọn phát biểu đúng. Ngôn ngữ lập trình là:

- A. Ngôn ngữ máy B. Hợp ngữ

C. Ngôn ngữ bậc cao

D. Cả 3 câu đều đúng

Câu 8: Ngôn ngữ hợp ngữ là ngôn ngữ?

A. Máy có thể trực tiếp hiểu được, các lệnh là các dãy bit

B. Gần với ngôn ngữ tự nhiên

C. Phải có chương trình hợp dịch để dịch ra ngôn ngữ máy, các lệnh có sử dụng một số từ tiếng Anh

D. Có tính độc lập với từng loại máy cụ thể

Câu 9: Ngôn ngữ bậc cao là ngôn ngữ?

A. Phải có chương trình hợp dịch để dịch ra ngôn ngữ máy, các lệnh có sử dụng một số từ tiếng Anh

B. Máy có thể trực tiếp hiểu được, các lệnh là các dãy bit

C. Gần với ngôn ngữ tự nhiên, có tính độc lập với từng loại máy cụ thể

D. Là ngôn ngữ kết hợp ngôn ngữ máy và ngôn ngữ tự nhiên

BÀI 6: GIẢI BÀI TOÁN TRÊN MÁY TÍNH

Câu 1: Hãy chọn phương án đúng nhất. Các bước tiến hành để giải bài toán trên máy tính theo thứ tự là:

A. Lựa chọn hoặc thiết kế thuật toán; Xác định bài toán; Viết chương trình; Hiệu chỉnh; Viết tài liệu.

B. Xác định bài toán; Lựa chọn hoặc thiết kế thuật toán; Viết chương trình; Hiệu chỉnh; Viết tài liệu.

C. Xác định bài toán; Viết chương trình; Lựa chọn hoặc thiết kế thuật toán; Hiệu chỉnh; Viết tài liệu.

D. Xác định bài toán; Lựa chọn hoặc thiết kế thuật toán; Viết tài liệu; Viết chương trình; Hiệu chỉnh;

Câu 2: Khi dùng máy tính giải toán ta cần quan tâm đến các yếu tố:

A. Đưa vào máy thông tin gì (Input).

B. Cần lấy ra thông tin gì (Output).

C. Phương pháp giải toán.

D. Cả hai câu a, b đều đúng.

Câu 3: Khi viết chương trình, người lập trình không nhất thiết phải làm gì?

A. Thường xuyên kiểm tra, phát hiện và sửa lỗi

B. Dùng các lệnh để mô tả các thao tác

C. Vẽ sơ đồ khối

D. Tổ chức dữ liệu (vào/ ra)

BÀI 7: PHẦN MỀM MÁY TÍNH

Câu 1: Hãy chọn phát biểu hợp lý nhất về khái niệm phần mềm:

A. Phần mềm gồm chương trình máy tính và cách tổ chức dữ liệu

B. Phần mềm gồm chương trình máy tính, tài liệu về cách tổ chức dữ liệu và các tài liệu hướng dẫn khác

C. Phần mềm gồm chương trình máy tính và dữ liệu đi kèm

D. Phần mềm gồm các chương trình máy tính để làm ra các chương trình máy tính khác

Câu 2: Hãy chọn phương án ghép đúng. Phần mềm hệ thống:

A. có chức năng giám sát và điều phối thực hiện các chương trình

B. còn được gọi là chương trình giám sát

- C. còn có tên khác là phần mềm ứng dụng
- D. là phần mềm cài đặt trong máy tính bỏ túi

Câu 4: Chọn câu sai trong các câu nói về phần mềm ứng dụng sau đây?

- A. Phần mềm trò chơi giải trí không phải là phần mềm ứng dụng
- B. Là phần mềm giải quyết những việc trong thực tiễn
- C. Phần mềm diệt virus là phần mềm ứng dụng được sử dụng trên hầu hết các máy tính
- D. Phần mềm tiện ích cũng là phần mềm ứng dụng

Câu 5: Trong các phần mềm sau đây, phần mềm nào là phần mềm hệ thống?

- A. Chương trình quét và diệt virus Bkav
- B. Hệ điều hành Windows XP
- C. Hệ soạn thảo văn bản Microsoft Word
- D. Chương trình Turbo Pascal 7.0

Câu 9: Phần mềm là gì ?

- A. Là các thiết bị ngoại vi ghép nối đến máy vi tính
- B. Là các chương trình có thể chạy trên máy vi tính
- C. Cả 2 đáp án đều sai
- D. Cả 2 đáp án đều đúng

BÀI 8: NHỮNG ỨNG DỤNG CỦA TIN HỌC

Câu 1: Một vài ứng dụng chính của Tin học là :

- A. Giải các bài toán khoa học kỹ thuật .
- B. Tự động hoá và điều khiển.
- C. Giáo dục
- D. Cả ba câu a, b, c đều đúng

Câu 2: Một vài ứng dụng chính của Tin học là :

- A. Giải các bài toán quản lý
- B. Truyền thông.
- C. Soạn thảo, in ấn, lưu trữ, văn phòng
- D. Cả ba câu a, b, c đều đúng

Câu 3: Một vài ứng dụng chính của Tin học là :

- A. Trí tuệ nhân tạo .
- B. Tự động hoá và điều khiển .
- C. Giải trí .
- D. Cả ba câu A_, B_, C_ đều đúng

BÀI 9: TIN HỌC VÀ XÃ HỘI

Câu 1: Để phát triển Tin học cần có:

- A. Một xã hội có tổ chức trên cơ sở pháp lý chặt chẽ
- B. Một đội ngũ lao động có trí tuệ
- C. Câu a sai và câu b đúng
- D. Cả hai câu a , b đều đúng

Câu 4: Để phòng chống Virus cách tốt nhất là:

- A. Thường xuyên kiểm tra đĩa, đặc biệt thận trọng khi sao chép dữ liệu từ nơi khác mang tới
- B. Sử dụng các chương trình quét virus có bản quyền và cập nhật thường xuyên
- C. Không nên mở các mail có tệp lạ đính kèm
- D. Tất cả đáp án trên đều đúng

BÀI 10: KHÁI NIỆM VỀ HỆ ĐIỀU HÀNH

Câu 1: Tìm câu sai trong các câu nói về chức năng của Hệ điều hành dưới đây:

- A. Đảm bảo giao tiếp giữa người dùng và hệ thống (máy tính)
- B. Tổ chức quản lý và sử dụng một cách tối ưu tài nguyên của máy tính

C. Thực hiện tìm kiếm thông tin trên mạng INTERNET

D. Cung cấp phương tiện để thực hiện các chương trình khác

Câu 2: Hãy chọn câu ghép đúng. Hệ điều hành là:

A. Phần mềm ứng dụng

B. Phần mềm tiện ích

C. Phần mềm hệ thống

D. Phần mềm công cụ

Câu 4: Hãy chọn câu phát biểu đúng nhất.

A. Mỗi hệ điều hành phải có thành phần để kết nối Internet, trao đổi thư điện tử.

B. Hệ điều hành cung cấp môi trường giao tiếp giữa người dùng và hệ thống

C. Hệ điều hành thường được cài đặt sẵn từ khi sản xuất máy tính.

D. Cả 2 câu A, B đúng.

Câu 7: Một số chức năng của hệ điều hành là:

A. Cung cấp bộ nhớ, các thiết bị ngoại vi, ... cho các chương trình cần thực hiện và tổ chức thực hiện các chương trình đó.

B. Hỗ trợ bằng phần mềm cho các thiết bị ngoại vi để có thể khai thác chúng một cách thuận tiện và hiệu quả.

C. Cung cấp các dịch vụ tiện ích hệ thống.

D. Cả ba câu trên đều đúng

Câu 8: Một số chức năng của hệ điều hành là:

A. Cung cấp các dịch vụ tiện ích hệ thống.

B. Hỗ trợ bằng phần mềm cho các thiết bị ngoại vi để có thể khai thác chúng một cách thuận tiện và hiệu quả.

C. Tổ chức lưu trữ thông tin trên bộ nhớ ngoài, cung cấp các phương tiện để tìm kiếm và truy cập thông tin được lưu trữ.

D. Cả ba câu trên đều đúng

Câu 9: Các hệ điều hành thông dụng hiện nay thường được lưu trữ:

A. Trong CPU

B. Trong RAM

C. Trên bộ nhớ ngoài

D. Trong ROM

Câu 10: Người và máy tính giao tiếp thông qua:

A. Bàn phím và màn hình

B. Hệ điều hành

C. RAM

D. Tất cả đều đúng.

Câu 11: Trong môi trường Windows bạn có thể chạy cùng lúc:

A. Chạy nhiều chương trình ứng dụng khác nhau

B. Chỉ chạy được một chương trình

C. Chỉ chạy được hai chương trình

D. Tất cả các câu đều sai

Câu 12: MS DOS thuộc loại phần mềm nào:

A. Văn phòng

B. Hệ thống

C. Công cụ tiện ích

D. Tất cả đều đúng

Câu 13: Hệ điều hành có chức năng:

A. Quản lý thiết bị nhập xuất

B. Khởi động hệ thống máy tính

C. Là phương tiện giao tiếp giữa người và máy

D. Cả ba câu đều đúng

Câu 14: Khi khởi động máy tính phần chương trình nào chạy trước?

A. Chương trình gõ dấu tiếng Việt

B. Chương trình Word hoặc Excel

C. Hệ điều hành Windows

D. Chương trình diệt virus máy tính

BÀI 11: TỆP VÀ QUẢN LÝ TỆP

Câu 1: Hãy chọn phương án ghép đúng. Trong tin học, tệp (tập tin) là khái niệm chỉ

A. một văn bản

B. một đơn vị lưu trữ thông tin trên bộ nhớ ngoài

C. một gói tin

D. một trang web

Câu 2: Hãy chọn phương án ghép đúng. Trong tin học, thư mục là một

A. tệp đặc biệt không có phần mở rộng

B. tập hợp các tệp và thư mục con

C. phần ổ đĩa chứa một tập hợp các tệp (tập tin)

D. mục lục để tra cứu thông tin

Câu 4: Đối với hệ điều hành Windows, tên tệp nào trong các tên tệp sau đây là hợp lệ

A. Bia giao an.doc

B. onthi?nghiep.doc

C. bai8:\pas

D. bangdiem*xls

Câu 5: Trong hệ điều hành WINDOWS, tên của một tập tin dài tối đa bao nhiêu kí tự

A. 11 kí tự

B. 12 kí tự

C. 255 kí tự

D. 256 kí tự

Câu 7: Trong Windows, khi xóa file hoặc folder thì nó được lưu trong Recycle Bin, muốn xóa hẳn file hoặc folder ta bấm tổ hợp phím ?

A. Shift_Del

B. Alt_Del

C. Ctrl_Del

D. Cả 3 câu đều sai

Câu 8: Trong Windows, muốn tạo một thư mục mới, ta thực hiện :

A. Edit - New, sau đó chọn Folder

B. Tools - New, sau đó chọn Folder

C. File - New, sau đó chọn Folder

D. Windows - New, sau đó chọn Folder

Câu 9: Trong hệ điều hành Windows, tên của thư mục được đặt:

A. Bắt buộc phải dùng chữ in hoa để đặt tên thư mục

B. Bắt buộc không được có phần mở rộng

C. Thường được đặt theo qui cách đặt tên của tên tệp

D. Bắt buộc phải có phần mở rộng

Câu 10: Thao tác nhấp chuột phải vào biểu tượng của tệp tin và chọn Properties là để:

A. Xem thuộc tính tệp tin

B. Sao chép tệp tin

C. Xóa tệp tin

D. Đổi tên tệp tin

Câu 11: Các ký tự sau đây ký tự nào không được sử dụng để đặt tên của tệp tin, thư mục:

D. @, 1, %

B. - (,)

C. ~, ", ? , @, #, \$

D. *, /, \, <, >

Bài 13. MỘT SỐ HỆ ĐIỀU HÀNH THÔNG DỤNG

Câu 1: Để máy tính có thể làm việc được, hệ điều hành cần nạp vào:

A. Ram

B. Bộ nhớ ngoài

C. Chỉ nạp vào bộ nhớ trong khi chạy chương trình ứng dụng

D. Tất cả đều sai

Câu 2: Trong Windows, muốn tìm kiếm tệp hay thư mục, ta thực hiện:

A. File – Search

B. Windows – Search

C. Start – Search

D. Tools – Search

Câu 3: Trong windows, ở cửa sổ Explore, để chọn một lúc các file hoặc folder nằm liền kề nhau trong một danh sách?

A. Giữ phím Ctrl và nhấp chuột vào từng mục muốn chọn trong danh sách

B. Giữ phím Alt và nhấp chuột vào từng mục muốn chọn trong danh sách

C. Nhấp chuột ở mục đầu, ấn và giữ Shift nhấp chuột ở mục cuối

D. Giữ phím Tab và nhấp chuột vào từng mục muốn chọn trong danh sách

Câu 4: Khi đang làm việc với Windows, muốn khôi phục lại đối tượng đã xóa trong Recycle Bin, ta thực hiện:

A. Chọn đối tượng, rồi chọn File – Copy

B. Chọn đối tượng, rồi chọn File – Open

C. Chọn đối tượng, rồi chọn File – Restore

D. Chọn đối tượng, rồi chọn File - Move To Folder...

Câu 5: Để thoát khỏi một chương trình trong ứng dụng của Windows, ta dùng tổ hợp phím:

A. **Alt – F4**

B. Ctrl – F5

C. Shift – F4

D. Alt – F5

Câu 6: Shortcut là biểu tượng đại diện cho một chương trình hay một tập tin để khởi động một chương trình hay một tập tin. Vậy có mấy loại shortcut:

A. 1 loại

B. 3 loại

C. 2 loại

D. 4 loại

Câu 7: Để chạy một ứng dụng trong Windows, bạn làm thế nào?

A. Nhấp vào biểu tượng

B. rê chuột vào biểu tượng

C. Nhấp đúp vào biểu tượng

D. Tất cả đều đúng